

Số: 168 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 10 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**Về việc bổ sung vốn đối ứng sự nghiệp ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, 2023 và 2024**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022, số 12/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 và số 20/2024/NQ-HĐND ngày 23/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ điểm 2 Công văn số 163/HĐND-DT ngày 26/9/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về việc điều chỉnh vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, 2023 và 2024;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 1368/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2024; số 1479/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 về việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2024;

Trên cơ sở đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh tại Công văn số 1219/BDT-CSDT ngày 04/10/2024 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 3373/STC-NS ngày 07/10/2024 và ý kiến thống nhất của tập thể UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 17/10/2024. UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết thống nhất bổ sung vốn đối ứng sự nghiệp ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, 2023 và 2024 là 472 triệu đồng, cụ thể:

1. Bổ sung năm 2022 là 62 triệu đồng cho Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo để thực hiện đào tạo đại học, sau đại học (Nội dung 2, Tiểu dự án 2, Dự án 5), (chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo).

2. Bổ sung năm 2023 là 180 triệu đồng cho Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo để thực hiện đào tạo đại học, sau đại học (Nội dung 2, Tiểu dự án 2, Dự án 5), (chi tiết tại phụ lục số 02 kèm theo).

3. Bổ sung năm 2024 là 230 triệu đồng cho Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo để thực hiện đào tạo đại học, sau đại học (Nội dung 2, Tiểu dự án 2, Dự án 5), (chi tiết tại phụ lục số 03 kèm theo).

Nguồn kinh phí thực hiện: Vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh.

Kèm theo Tờ trình này là dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc bổ sung vốn đối ứng sự nghiệp ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, 2023 và 2024.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban: KT-NS, Dân tộc HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, KGVX<sub>VHTin428</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



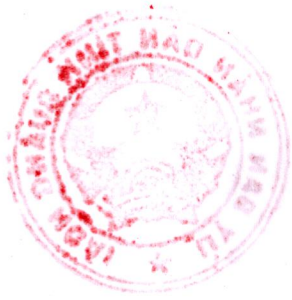
*Trần Hoàng Tuấn*  
**Trần Hoàng Tuấn**

PHỤ LỤC SỐ 01  
**BỔ SUNG VỐN ĐỐI ỨNG SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TỈNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG  
 PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI MONG ĐÔNG BẮC DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2022**

(Kèm theo Tờ trình số 168 /Tr.UBND ngày 22 /10/2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Dự án	Vốn giao năm 2022 được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất điều chỉnh tại Công văn số 163/HĐND- DT ngày 26/9/2024			Bổ sung vốn năm 2022			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
<b>TỔNG CỘNG</b>		1.354	1.231	123	62	-	62	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	1.354	1.231	123	62		62	
	Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực	1.354	1.231	123	62		62	
	* Nội dung 2: Đào tạo đại học, sau đại học	1.354	1.231	123	62		62	
	Phân bổ cho các sở, ban ngành hội đoàn thể	1.354	1.231	123	62		62	
1	Sở Nội vụ	676	615	61	31		31	
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	678	616	62	31		31	



PHỤ LỤC SỐ 02


**BỔ SUNG VỐN ĐỐI ỨNG SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TỈNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG  
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2023**

(Kèm theo Tờ trình số 168/TT-UBND ngày 22/10/2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Dự án	Vốn giao năm 2023 được Thường trục HĐND tỉnh thống nhất điều chỉnh tại Công văn số 163/HĐND- DT ngày 26/9/2024			Bổ sung vốn năm 2023			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.971</b>	<b>3.609</b>	<b>362</b>	<b>180</b>	<b>-</b>	<b>180</b>	
	<b>Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>	<b>3.971</b>	<b>3.609</b>	<b>362</b>	<b>180</b>		<b>180</b>	
	Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực	3.971	3.609	362	180		180	
	* Nội dung 2: Đào tạo đại học, sau đại học	3.971	3.609	362	180		180	
	Phân bổ cho các sở, ban ngành hội đoàn thể	3.971	3.609	362	180		180	
1	Sở Nội vụ	1.984	1.804	180	90		90	
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.987	1.805	182	90		90	




**PHỤ LỤC SỐ 03**  
**BỔ SUNG VỐN ĐỐI ỨNG SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TỈNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG**  
**PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ YOUNG ĐỒNG BAO DÂN TỘC THIẾU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024**  
 (Kèm theo Tờ trình số **168**/Tr-UBND, ngày **22**/10/2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Dự án	Vốn giao năm 2024 được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất điều chỉnh tại Công văn số 163/HĐND-DT ngày 26/9/2024			Bổ sung vốn năm 2024			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	5.037	4.581	456	230	-	230	
	<b>Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>	5.037	4.581	456	230	-	230	-
	Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực	5.037	4.581	456	230	-	230	
	* Nội dung 2: Đào tạo đại học, sau đại học	5.037	4.581	456	230		230	
	Phân bổ cho các sở, ban ngành hội đoàn thể	5.037	4.581	456	230		230	
1	Sở Nội vụ	2.518	2.290	228	115		115	
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	2.519	2.291	228	115		115	

